

Bản án số: 278/2022/HS-PT  
Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Huy Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;  
Ông Trương Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Chí T, Phạm Tấn P và Bùi Văn Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Tấn P, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ T, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Phạm Thúy H, sinh năm 1972; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm

2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Bùi Văn Đ, sinh năm 1977 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ P, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1958; có vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/5/2022, Công an thị xã T ban hành Quyết định khởi tố bị can số 318/QĐ đối với Bùi Văn Đ về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17/3/2022, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã T phối hợp cùng Công an phường T, thị xã T tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T, khi đến khu vực chợ T phát hiện các đối tượng T, P và Đ đang vận chuyển 1.450 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.420 bao thuốc lá hiệu Hero không có hóa đơn chứng từ trên xe ô tô biển hiệu số 29H-253.35 nên lập biên bản niêm phong và tạm giữ toàn bộ tang vật, đồng thời mời Đ, T về trụ sở Công an phường T để làm việc. Tại Công an phường, T khai nhận bán số thuốc lá nêu trên cho P; Đ khai nhận số thuốc lá nêu trên do P bán lại cho Đ. Theo Công văn số 186/QLTT-NVTH ngày 22/3/2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương xác định số thuốc lá điều này là hàng hóa nhập khẩu, không có hóa đơn chứng từ nên là thuốc lá điều nhập lậu và không được kinh doanh trên thị trường. Vì vậy, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Đ về hành vi “Buôn bán hàng cấm”. Ngày 18/3/2022, P đến Công an phường T đầu thú khai nhận hành vi mua 1.450 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.420 bao thuốc lá hiệu Hero của T rồi bán lại cho Đ.

Vật chứng thu giữ được gồm 1.450 bao thuốc lá hiệu Jet; 1.420 bao thuốc lá hiệu Hero; 01 xe ô tô biển hiệu số 29H-253.35 và 01 xe ô tô biển hiệu số 62M-0690. Ngoài ra, Công an phường T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Chí T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển hiệu số 62M-0690 cùng giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển

hiệu số 62M-0690 (do Nguyễn Văn Chí T giao nộp). Công an phường T tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định như sau: Phạm Tấn P phụ buôn bán tạp hóa cho bà Phạm Thúy H là mẹ của P. Nguyễn Văn Chí T cung cấp đường cát cho tiệm tạp hóa của bà H. Trong thời gian giao hàng hóa tại tiệm của bà H, P và T quen biết nhau. Ngày 12/3/2022, P muốn kinh doanh thuốc lá để bán kiếm lời nên nhờ T đi tìm thuốc lá bán cho P. Ngày 15/3/2022, T điều khiển xe ô tô biển hiệu số 62M-0690 từ nhà thuộc xã T đến địa bàn xã H, huyện T, tỉnh Long An (vùng giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Campuchia) để gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 1.450 bao thuốc lá hiệu Jet với giá 178.000 đồng/cây (01 cây thuốc gồm 10 bao thuốc lá) và 1.420 bao thuốc lá hiệu Hero với giá 148.000 đồng/cây (01 cây thuốc gồm 10 bao thuốc lá). Khoảng 01 giờ ngày 16/3/2022, T điều khiển xe về đến nhà của bà H giao cho P số thuốc lá nêu trên, T và P thỏa thuận giá bán thuốc lá là 188.000 đồng/cây thuốc lá nhãn hiệu Jet và 158.000 đồng/cây thuốc lá nhãn hiệu Hero, khi nào P tìm được người mua sẽ thanh toán tiền cho T sau. Sau đó P cất giấu số thuốc lá mua của T tại tiệm tạp hóa. Khoảng 13 giờ ngày 17/3/2022, T đến nhà của bà H để lấy tiền đường cát mà bà H đã nợ trước đó. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến nhà bà H gặp P hỏi về số tiền mua thuốc lá mà P chưa thanh toán cho T, P nói bà H không đồng ý để P bán thuốc lá nhập lậu nên P muốn trả lại nhưng T không đồng ý. P biết Bùi Văn Đ bán tạp hóa tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên P đã đi bộ qua nhà của Đ (cách khoảng 10m) và hỏi Đ mua thuốc lá hiệu Jet và Hero không thì Đ đồng ý, P thỏa thuận với Đ bán 185.000 đồng/cây thuốc lá nhãn hiệu Jet, 155.000 đồng/cây thuốc lá nhãn hiệu Hero. P về tiệm cùng với T vận chuyển thuốc lá lên xe ô tô biển hiệu số 29H-253.35 của Đ.

Đối với 01 xe ô tô biển hiệu số 62M-0690, nhãn hiệu: Hyundai, màu sơn: Trắng, số máy: D4DB9404278, số khung: KMFGA17BPAC123243 do ông Dương Minh T đứng tên đăng ký xe. Ông T ký hợp đồng cho Nguyễn Văn Chí T thuê lại xe trên trong thời hạn 06 tháng (kể từ ngày 30/01/2022 đến ngày 30/7/2022), việc T sử dụng xe vận chuyển 1.450 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.420 bao thuốc lá hiệu Hero để bán cho P vào ngày 16/3/2022 thì ông T hoàn toàn không biết. Ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ trả lại xe cho ông T, ông T đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Chí T, Phạm Tấn P và Bùi Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2022 các bị cáo Bùi Văn Đ và Phạm Tấn P có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và được hưởng án treo; ngày 27/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn Chí T có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo Đ, ngày 16/11/2021, bị cáo Đ đã có hành vi buôn bán trái phép thuốc lá và đang bị Công an thị xã T khởi tố. Bị cáo biết rõ hành vi buôn bán trái phép thuốc lá là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 (một) 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Đ là phù hợp. Còn các bị cáo T và P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo T còn có nhiều người thân là người có công với cách mạng. Do đó, có cơ sở xem xét một phần kháng cáo của các bị cáo T và P. Đại diện Viện kiểm sát kiến nghị xem xét giảm mức hình phạt tù còn 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Chí T và 01 (một) năm tù đối với bị cáo Phạm Tấn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/3/2022, tại phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Chí T có hành vi bán 2.870 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Jet và Hero không có hóa đơn chứng từ cho Phạm Tấn P, đến ngày 17/3/2022 Phạm Tấn P có hành vi bán số thuốc lá nêu trên cho Bùi Văn Đ thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã T phối hợp cùng Công an phường T phát hiện và bắt quả tang. Ngày 18/3/2022, Phạm Tấn P đến Công an phường T đầu thú khai nhận có hành vi bán số thuốc lá trên cho Đ.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý hàng hóa, gây khó khăn cho việc kiểm soát hàng hóa của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn Đ: Trong phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Bùi Văn Đ là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ. Do vậy, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn Đ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Phạm Tấn P: Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo Nguyễn Văn Chí T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia Đ. Đồng thời, bị cáo có người thân có công với cách mạng. Do đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của bị cáo T được hưởng án treo là không phù hợp vì trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực và vai trò của bị cáo cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là không nặng. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo P là

người muốn mua thuốc lá điều nhập lậu để bán lại kiếm lời nhưng sau đó bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là trái pháp luật và mong muốn trả lại số hàng nhưng không được bị cáo T đồng ý nên bị cáo P đã bán lại cho Đ với giá thấp hơn giá bị cáo đã mua từ T. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi đăng ký tạm trú tại nhà trọ T, khu phố Ô, phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Việc cho bị cáo P được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia Đ, xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phần lớn là phù hợp, riêng đối với đề nghị giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Tấn P là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Phạm Tấn P được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Bùi Văn Đ như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Phạm Tấn P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Phạm Tấn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 27/3/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tấn P cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Tấn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Phạm Tấn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐHN, 18.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Huy Cường**